

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HS-ST
Ngày 28/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhất Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Huy Toàn**
Bà **Trần Thị Hiền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Vũ Kim Kúc** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Bảo Nhật Linh**- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Y - sinh năm 1995; tại: thị xã N, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn Buôn Lác, xã Ninh Tây, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Y B, sinh năm 1966 và bà: H D, sinh năm 1975, Chị em ruột: Y L, Y T, Y Khoa N, Y N; Vợ: H Gái, sinh năm 2003; Có hai con: Con lớn sinh năm 2000 và Con nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: H Nê, sinh năm 1995; có mặt

Địa chỉ: Thôn Buôn Tương, xã Ninh Tây, thị xã Ninh Hoà, Khánh Hoà.

- Người làm chứng:

1/ H Gái, sinh năm 2003; có mặt

Nơi cư trú: Thôn Buôn Tương, xã Ninh Tây, thị xã N, Khánh Hoà.

2/ H Mi, sinh năm 1967; vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Buôn Tương, xã Ninh Tây, thị xã N, Khánh Hoà.

3/ H Săm, sinh năm 2002; vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Buôn Tương, xã Ninh Tây, thị xã N, Khánh Hoà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y và bà H Nê (chị vợ của Y) ở gần nhà nhau tại Buôn Lác, Ninh Tây, N thường xuyên xảy ra xích mích, cãi nhau. Ngày 01/01/2023, Y, H Gái (vợ của Y), H Nê (Chị Ruột H Gái), H Săm cùng đi phát mía thuê cho bà H Mi ở khu rẫy thuộc Buôn Tương, Ninh Tây, N, Khánh Hoà. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, giữa Y và bà H Nê xảy ra mâu thuẫn cãi vã, Y dùng 01 dao rựa dài 65 cm phần lưỡi kim loại dài 25 cm, rộng nhất 5cm; phần cán bằng gỗ dài 40cm) chém một nhát trúng tay trái bà H Nê đứt lìa 3 ngón tay III, IV, V gây thương tích. Sau đó H Nê được người xung quanh đưa đến bệnh viện cấp cứu, Y tiếp tục phát mía.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 312/2023/KTTTCT-PYKH ngày 17/3/2023 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế Khánh Hòa kết luận: Tỷ lệ phần trăm thương tích cơ thể của H Nê là 25%.

Theo bản cáo trạng số: 76/CT-VKS-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, truy tố bị cáo Y về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 và điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Y từ 2 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 dao rựa dài 65 cm phần lưỡi kim loại dài 25 cm, rộng nhất 5cm; phần cán bằng gỗ dài 40cm, đường kính 03cm, có quần thun màu đen cần tích thu tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường và có đơn xin bãi nại trách nhiệm dân sự đối với bị can.

Về án phí: Bị cáo Y phải chịu án phí HS-ST và DS-ST theo qui định.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy được sai trái của bản thân nên rất ăn năn hối cải, mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng H Mi và H Săm đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã N,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Y đã thừa nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, giữa Y và bà H Nê xảy ra mâu thuẫn cãi vã, Y dùng 01 dao rựa dài 65 cm phần lưỡi kim loại dài 25 cm, rộng nhất 5cm; phần cán bằng gỗ dài 40cm) chém một nhát trúng tay trái bà H Nê đứt lìa 3 ngón tay III, IV, V gây thương tích

[3] Theo bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 312/2023/KTTTCT-PYKH ngày 17/3/2023 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế Khánh Hòa kết luận: Tỷ lệ phần trăm thương tích cơ thể của H Nê là 25%.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Bị cáo Y hoàn toàn nhận thức được rằng, việc dùng dao rựa là hung khí nguy hiểm chém một nhát trúng tay trái bà H Nê sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng cho bị hại, nhưng vẫn thực hiện chém một nhát trúng tay trái bà H Nê đứt lìa 3 ngón tay III, IV, V gây thương tích.

[5] Do đó, Bản cáo trạng số 76/CT-VKS-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, truy tố bị cáo Y về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội.

[6] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì bị hại can ngăn việc mâu thuẫn giữa bị cáo Y với H Gái nhưng can ngăn không được nên nói lời thách thức với bị cáo và bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại là hành vi không chấp nhận được, vi phạm pháp luật nên cần phải xử phạt nghiêm để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thuộc thành phần dân lao động và là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 dao rựa dài 65 cm phần lưỡi kim loại dài 25 cm, rộng nhất 5cm; phần cán bằng gỗ dài 40cm, đường kính 03cm, có

quần thun màu đen theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã N với Chi cục thi hành án dân sự thị xã N ngày 06/11/2023.

[10] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Y phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 106,136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Y 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 dao rựa dài 65 cm phần lưỡi kim loại dài 25 cm, rộng nhất 5cm; phần cán bằng gỗ dài 40cm, đường kính 03cm, có quần thun màu đen theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã N với Chi cục thi hành án dân sự thị xã N ngày 06/11/2023

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

4. Về án phí:

Bị cáo Y phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ NHẬT ANH